

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Phương G, sinh năm 1995 (có mặt).

HKTT: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Phương G trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn C cưới nhau, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2015. C1 sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng đã không trực tiếp nói chuyện từ tháng 6/2020, anh C bỏ mặc không quan tâm đến chị. Chị với anh C chỉ là vợ chồng trên danh nghĩa từ tháng 02/2020 mặc dù vẫn còn sống chung nhà. Do không thể chịu đựng được nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 30/5/2024 đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể nào hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/12/2016 và Nguyễn Minh Phát sinh ngày 02/9/2019. Hiện cháu T do anh C nuôi dưỡng, còn cháu P đang sống với chị. Ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho

anh C trực tiếp nuôi dưỡng, còn đối với cháu P chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản - nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của vợ về quá trình tiến hôn nhân, con chung. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị G đi vay mượn nợ bên ngoài nhưng không trao đổi với anh. Từ ngày 30/5/2024 chị G đã dẫn theo cháu Nguyễn Minh P1 về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay đối với yêu cầu ly hôn của chị G anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị G.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/2016 và Nguyễn Minh Phát sinh ngày 02/9/2019 do vợ phải còn trả nợ cá nhân, anh không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản - Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Lê Thị Phương G với anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 447 vào ngày 11/9/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị G với anh C đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C mặc dù đã được Hội đồng xét xử phân tích, thuyết phục, phía anh C cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Phương G và anh Nguyễn Văn C thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/2016 và Nguyễn Minh Phát s ngày 02/9/2019, hiện cháu T đang sống với anh C còn cháu P1 đang sống với chị G. Ly hôn, chị G đồng ý giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, phía anh C thì yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con vì anh cho rằng chị G đang nợ nần, chị G đi làm công nhân còn phải tăng ca nên không có thời gian chăm sóc con. Xét thấy, từ khi chị G và anh C sống ly thân thì cháu T do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, cháu P1 do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai đang có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Tại bản tự khai, cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với anh C khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác,

đôi với lời khai của anh C về việc chị G có nợ, chị G thừa nhận chị có nợ nhưng chỉ nợ số tiền 5.000.000 đồng đến tháng lương lần sau vào ngày 10/8 chị sẽ trả xong, còn tiền hụi chết mỗi tháng chị đóng một triệu nên vẫn đảm bảo nuôi con. Hơn nữa, ngoài lời khai này ra thì tại phiên tòa hôm nay anh C cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác chứng minh hiện tại chị G không có đủ điều kiện để nuôi con cũng như việc chị G nuôi con không tốt. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P1 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Chị G và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không ai có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phương G và anh Nguyễn Văn C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Phương G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương G. Cho chị Lê Thị Phương G được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con: Giao con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/2016 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Minh Phát s ngày 02/9/2019 cho chị Lê Thị Phương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị Phương G, anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Phương G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004828 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- CCTHADSTXCai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng N**

